

YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân băng tải B5 và cân ô tô 50 tấn

Phát hành ngày: 16/4/2024

Ban hành kèm theo Quyết định: Số 1043/QĐ-NĐĐT ngày 16/4/2024 của Giám đốc Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Tổ chuyên gia lập
YCBGCHCTRG
Tổ trưởng

Mai Văn Nhật

Bên mời nhà cung cấp
Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV
Giám đốc



Trần Quang Đức

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Chỉ dẫn nhà cung cấp

Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá báo giá

Chương III. Biểu mẫu

Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp

Chương V. Dự thảo hợp đồng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp	Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV
Gói cung cấp	Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn
Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV	Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV)
YCBGCHCTRG	Yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn
BG	Báo giá của nhà cung cấp

15
10
11/2/24

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a. Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b. Hạch toán tài chính độc lập;

c. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo luật đấu thầu.

3. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nhà nước mà cá nhân đó là công dân.

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (tùy thuộc từng hoạt động cung cấp dịch vụ Người có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về điều kiện này).

c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

e) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và Khoản 2 Mục này được tham dự nộp hồ sơ gói cung cấp với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Mục 2. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của YCBGCHCTRG.

2. Nhà cung cấp phải nộp BG cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột “Mô tả

(Handwritten signatures)

công việc mời cung cấp” tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 04 Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong YCBGCHCTRG và không được người mua thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các gói cung cấp cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả gói cung cấp. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong BG hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Thư giảm giá sẽ được bên mời nhà cung cấp bảo quản như một phần của BG và được mở đồng thời cùng BG của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng BG và không được ghi vào biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì BG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 3. Thành phần của BG

BG do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III - Biểu mẫu;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà cung cấp liên danh theo Mẫu số 03 - Biểu mẫu;
4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
5. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 04 Chương III - Biểu mẫu;
6. Bản cam kết thực hiện gói cung cấp theo Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu;
7. Các nội dung khác yêu cầu trong YCBGCHCTRG (nếu có).

Mục 4. Thời gian có hiệu lực của BG

1. Thời gian có hiệu lực của BG là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. BG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của BG, bên mời nhà cung cấp có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của BG đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì BG của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm tham dự gói cung cấp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của BG.

Mục 5. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi BG

1. Nhà cung cấp chuẩn bị và nộp 01 Báo giá trực tiếp hoặc gửi BG theo đường bưu điện cho bộ phận văn thư (thông qua Biên bản giao nhận, giấy giới thiệu, CCD của người đến nộp) của bên mời nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo bên mời nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp là 09 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2024. Bộ phận văn thư có trách nhiệm bảo quản và bàn giao lại cho Tổ chuyên gia một lần tất cả các hồ sơ đã nhận (thông qua Biên bản bàn giao) ở thời điểm sau khi hết hạn nộp Báo giá và trước thời điểm mở Báo giá.

2. Bên mời nhà cung cấp sẽ tiếp nhận BG của tất cả nhà cung cấp nộp BG trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Trường hợp nhà cung cấp nộp BG sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp thì BG bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại BG bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời nhà cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

Trước thời điểm hết hạn nộp BG tham dự gói cung cấp, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế BG thì nhà cung cấp nộp BG thay thế hoặc BG sửa đổi cho bên mời nhà cung cấp.

Mục 6. Mở hồ sơ tham dự gói cung cấp

1. Bên mời nhà cung cấp tiến hành mở công khai BG của các nhà cung cấp vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự lễ hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc mở hồ sơ tham dự gói cung cấp không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự.

2. Việc mở báo giá tham dự gói cung cấp được thực hiện đối với từng BG theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản BG và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: Tên nhà cung cấp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của BG, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác

16

mà bên mời nhà cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời nhà cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói cung cấp. Bên mời nhà cung cấp không được loại bỏ bất kỳ BG nào khi mở hồ sơ tham dự gói cung cấp, trừ các BG nộp sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

3. Bên mời nhà cung cấp phải lập biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời nhà cung cấp và các nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự gói cung cấp.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt nhà cung cấp được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có BG hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá BG;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá BG;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
6. Có giá đề nghị trúng gói cung cấp không vượt dự toán gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 8. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (<https://vinacomin.vn>), Website của ĐLTKV (<http://dienluctkv.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời nhà cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, BG của nhà cung cấp được lựa chọn



còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, người mua tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong YCBGCHCTRG thì người mua sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà cung cấp. Khi đó, người mua sẽ huỷ quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Người mua phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được lựa chọn phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V. Dự thảo hợp đồng ban hành kèm YCBGCHCTRG này. Trường hợp nhà cung cấp sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 06 Chương V. Dự thảo hợp đồng hoặc một mẫu khác được người mua chấp thuận.

2. Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 11. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người mua: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324);

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324);



c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324*).

Mục 12. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà cung cấp

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324*).

B ————— M

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ BG

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của BG

1.1. Kiểm tra BG

Kiểm tra các thành phần của BG theo yêu cầu tại Mục 3 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp;

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của BG

BG của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc BG;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của YCBGCHCTRG. Đối với nhà cung cấp liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong YCBGCHCTRG;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, bên mời nhà cung cấp;
- đ) Thời gian có hiệu lực của BG đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 4 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Không có tên trong hai hoặc nhiều BG với tư cách là nhà cung cấp chính (nhà cung cấp độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- g) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu;
- h) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có BG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Cam kết đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân băng tải B5 và cân ô tô 50 tấn trong đơn chào hàng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Báo giá được đánh giá theo phương pháp sử dụng tiêu chí đạt/không đạt. Báo giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí quy

(Handwritten signatures)

định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 trong bảng dưới đây được đánh giá là đạt. Báo giá không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá về giá.

Nội dung đánh giá		Đánh giá mức độ đáp ứng
1. Tính hợp lệ của hàng hóa^(*)	Hàng hóa do nhà cung cấp báo giá: (i) Có ký mã hiệu, nhãn mác (thông số kỹ thuật), nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng; và (ii) Cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa do nhà cung cấp báo giá cung cấp.	Đạt
	Hàng hóa do nhà cung cấp báo giá: (i) Không có ký mã hiệu, nhãn mác (thông số kỹ thuật), nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng; hoặc (ii) Không cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tài liệu tương đương khác để chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa do nhà cung cấp báo giá cung cấp.	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (chỉ đánh giá khi toàn bộ hàng hóa do nhà cung cấp báo giá được đánh giá là đạt về tính hợp lệ của hàng hóa)	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của từng hàng hóa và các tài liệu chứng minh có liên quan đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.1. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của từng hàng hóa và các tài liệu chứng minh có liên quan đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.1. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không đạt
3. Kết quả đầu ra	Có cam kết về kết quả đầu ra đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.2. Yêu cầu về kết quả đầu ra. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết về kết quả đầu ra đáp ứng	Không đạt



	yêu cầu tại Khoản 2.2. Yêu cầu về kết quả đầu ra, Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	
4. An toàn của gói cung cấp	Có cam kết an toàn đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.3. Yêu cầu về an toàn của gói cung cấp. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết an toàn đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.3. Yêu cầu về an toàn của gói cung cấp. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không đạt
5. Tiến độ thực hiện	Có cam kết tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.5. Yêu cầu về tiến độ thực hiện. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.5. Yêu cầu về tiến độ thực hiện. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không đạt
6. Bảo hành	Có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.6. Yêu cầu về bảo hành. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.6. Yêu cầu về bảo hành. Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp, Chương IV. Yêu cầu đối với gói cung cấp.	Không đạt

Mục 4. Xác định giá chào

Xác định giá chào theo phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị

giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp. BG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt giá trị dự toán gói cung cấp thì được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBGCHCTRG và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBGCHCTRG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBGCHCTRG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời nhà cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của gói cung cấp sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong BG của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một gói cung cấp trong BG của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với gói cung cấp này trong số các BG của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BG của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của gói cung cấp này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong BG của nhà cung cấp này; trường hợp BG của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

H
M

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói cung cấp]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.
4. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà cung cấp.
5. Cam kết đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn trong đơn chào hàng.
6. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh rút gọn.

(Handwritten signatures)

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời nhà cung cấp, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho người mua, bên mời nhà cung cấp.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 1 Chương IV - Yêu cầu đối với gói cung cấp.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của YCBGCHCTRG.

(5) Ghi ngày đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định của YCBGCHCTRG.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trường hợp thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp được lựa chọn, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình người mua bản chụp được chứng thực các văn bản này.

H *14/* *11/12/20*

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp]*, là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho ____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói cung cấp ____ *[Ghi tên gói cung cấp]* do ____ *[Ghi tên bên mời nhà cung cấp]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ báo giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với người mua nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*. ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời nhà cung cấp cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

tb *ml mlml*

Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

15 ———— / 11/2011

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên YCBGCHCTRG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia chào hàng gói cung cấp ____ [Ghi tên gói cung cấp].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói cung cấp này là: ____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói cung cấp này. Trường hợp được lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó

bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho người mua theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ YCBGCHCTRG và văn bản giải trình, làm rõ BG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ - ____
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ - ____
....
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói cung cấp	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

tb

ml

ulln

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không được lựa chọn;

- Huỷ lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp ____ [*Ghi tên gói cung cấp*] theo thông báo của bên mời nhà cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

16 *ml* *ml*

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Khi tham dự cung cấp, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì BG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
I	Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5				
1	Phần cung cấp hàng hóa				
1.1	Loadcell (Mã hiệu: PBD-23900248, thông số kỹ thuật: 250lb, 2000mV/V của nhà sản xuất Siemens) hoặc loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.	Cái	06		
1.2	Dây nhảy quang (Loại Multi-mode ST/PC OM2 50/125 micron, chiều dài 1,5m)	Cái	04		
2	Phần cung cấp dịch vụ				
2.1	Bảo dưỡng, thay thế Loadcell, căn chỉnh cơ khí, hiệu chỉnh đo lường toàn bộ cân bằng tải B5	Gói	01		
2.2	Kiểm định, dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định cân bằng tải B5 (do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực	Gói	01		

tt d kll/20

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<i>hiện)</i>				
2.3	Sửa chữa khôi phục kết nối truyền thông cân băng tải B5 và mặt bằng +22 (MB22) về phòng điều khiển nhiên liệu	Gói	01		
2.4	Lập trình lại phần mềm giám sát cân B5 và MB22 trên máy tính giám sát hiện có tại nhà máy (<i>phần mềm WinCC tích hợp trong TIA</i>)	Gói	01		
II	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân ô tô 50 tấn				
1	Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ khí và móng cân	Bộ	01		
2	Kiểm tra, bảo dưỡng vị trí các điểm đặt loadcell	Bộ	01		
3	Hiệu chỉnh cân đảm bảo đo lường trước khi tiến hành kiểm định	Bộ	01		
4	Kiểm định cấp nhà nước dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định (<i>do cơ quan có thẩm quyền thực hiện</i>).	Lần	01		
	Cộng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột (5), (6) do nhà cung cấp chào.



BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI CUNG CẤP

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: _____ [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] do _____ [Ghi tên bên mời nhà cung cấp] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết:

- Cam kết thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng nội dung yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn được duyệt.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải cam kết theo mẫu này.

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI CUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp

- Tên gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV.

- Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng.

- Khối lượng dự kiến thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn. Chi tiết theo bảng sau

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5		
1	Phần cung cấp hàng hóa		
1.1	Loadcell (Mã hiệu: PBD-23900248, thông số kỹ thuật: 250lb, 2000mV/V của nhà sản xuất Siemens) hoặc loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.	Cái	06
1.2	Dây nhảy quang (Loại Multi-mode ST/PC OM2 50/125 micron, chiều dài 1,5m)	Cái	04
2	Phần cung cấp dịch vụ		
2.1	Bảo dưỡng, thay thế Loadcell, căn chỉnh cơ khí, hiệu chỉnh đo lường toàn bộ cân bằng tải B5	Gói	01
2.2	Kiểm định, dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định cân bằng tải B5 (do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện)	Gói	01
2.3	Sửa chữa khôi phục kết nối truyền thông cân bằng tải B5 và mặt bằng +22 (MB22) về phòng điều khiển nhiên liệu	Gói	01
2.4	Lập trình lại phần mềm giám sát cân B5 và MB22 trên máy tính giám sát hiện có tại nhà	Gói	01

Handwritten signatures and initials at the bottom of the page.

	máy (phần mềm WinCC tích hợp trong TIA)		
II	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân ô tô 50 tấn		
1	Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ khí và móng cân	Bộ	01
2	Kiểm tra, bảo dưỡng vị trí các điểm đặt loadcell	Bộ	01
3	Hiệu chỉnh cân đảm bảo đo lường trước khi tiến hành kiểm định	Bộ	01
4	Kiểm định cấp nhà nước dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định (do cơ quan có thẩm quyền thực hiện).	Lần	01

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp

2.1. Đối với phần cung cấp hàng hóa

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tài liệu chứng minh tính đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa
1	Loadcell	Cái	06	Loadcell (Mã hiệu: PBD-23900248, thông số kỹ thuật: 250lb, 2000mV/V của nhà sản xuất Siemens) hoặc loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.	(*)
2	Dây nhảy quang	Cái	04	Loại Multi-mode ST/PC OM2 50/125 micron, chiều dài 1,5m	Không yêu cầu

(*) Trường hợp nhà cung cấp đề xuất hàng hóa khác hàng hóa tại cột "Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa" được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật thì nhà cung cấp phải cung cấp các tài liệu bao gồm:

- Catalogue/tài liệu kỹ thuật (hoặc các tài liệu tương đương khác) của hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất; catalogue/tài liệu kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;

- Tài liệu chứng minh hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ với hàng hóa được

H
M

chọn làm chỉ dẫn về thông số kỹ thuật tại cột "Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa" (kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật chính giữa hàng hóa nhà cung cấp đề xuất cung cấp với hàng hóa được Bên mời cung cấp chỉ dẫn tại cột "Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa" để chứng minh sự tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ).

(Trường hợp các tài liệu nêu trên do nhà cung cấp cung cấp không được viết bằng tiếng Việt thì nhà cung cấp phải gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp nhà cung cấp không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của Bên mời cung cấp) hoặc cung cấp các tài liệu không được viết bằng tiếng Việt mà không gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt (hoặc không bổ sung được bản dịch sang tiếng Việt theo yêu cầu của Bên mời cung cấp) thì hàng hóa tương ứng do nhà cung cấp đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật).

2.2. Đối với phân cung cấp dịch vụ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Yêu cầu kết quả đầu ra
I	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5			
1	Bảo dưỡng, thay thế Loadcell, căn chỉnh cơ khí, hiệu chỉnh đo lường toàn bộ cân bằng tải B5	Gói	01	Cân hoạt động bình thường, sai số trong phạm vi cho phép theo tiêu chuẩn ĐLVN 03 1998
2	Kiểm định, dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định cân bằng tải B5 (do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện)	Gói	01	Theo tiêu chuẩn ĐLVN 03 1998, đủ điều kiện cân thương mại
3	Sửa chữa khôi phục kết nối truyền thông cân bằng tải B5 và mặt bằng +22 (MB22) về phòng điều khiển nhiên liệu	Gói	01	Tín hiệu kết nối truyền thông cân bằng tải B5 và mặt bằng +22 (MB22) về phòng điều khiển nhiên liệu hoạt động bình thường
4	Lập trình lại phần mềm giám sát cân B5 và MB22 trên máy tính giám sát hiện có tại nhà máy (phần mềm WinCC tích hợp trong TIA)	Gói	01	Phần mềm giám sát cân B5 và MB22 hoạt động bình thường.
II	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân ô tô 50 tấn			

th
v
all

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Yêu cầu kết quả đầu ra
1	Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ khí và móng cân	Bộ	01	Hệ thống cơ khí và móng cân hoạt động trơn tru, đáp ứng yêu cầu để kiểm định cân
2	Kiểm tra, bảo dưỡng vị trí các điểm đặt loadcell	Bộ	01	Các điểm đặt loadcell đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu để kiểm định cân
3	Hiệu chỉnh cân đảm bảo đo lường trước khi tiến hành kiểm định	Bộ	01	Cân hoạt động bình thường, sai số trong phạm vi cho phép theo tiêu chuẩn ĐLVN 13 2019
4	Kiểm định cấp nhà nước dán tem kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định (do cơ quan có thẩm quyền thực hiện).	Lần	01	Theo tiêu chuẩn ĐLVN 13 2019, đủ điều kiện cân thương mại

2.3. Yêu cầu an toàn của gói cung cấp

- Nhà cung cấp phải tuân thủ theo các nội quy, quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và các chỉ dẫn của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV khi vào làm việc tại Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Nhà cung cấp phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV của Nhà cung cấp khi làm việc tại nhà máy căn cứ trên điều kiện công việc cụ thể.

2.4. Yêu cầu về kiểm tra, nghiệm thu

2.4.1. Yêu cầu đối với phần cung cấp hàng hóa

Tất cả các hàng hóa do nhà cung cấp cung cấp phải được kiểm tra, nghiệm thu với các nội dung cụ thể như sau:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa:

- Trước khi bàn giao hàng hóa, nhà cung cấp phải cung cấp các tài liệu để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa;

- Hàng hóa được đánh giá là hợp lệ khi có đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tài liệu tương đương khác có liên quan.

b) Kiểm tra chất lượng hàng hóa:

- Khi bàn giao hàng hóa, các bên có liên quan cùng tiến hành kiểm tra chất lượng của từng hàng hóa. Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng về chất lượng so với



quy định của hợp đồng khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

+) Hàng hóa chưa qua sử dụng, mới 100%, được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, không bị biến dạng;

+) Hàng hóa phải đáp ứng theo danh mục hàng hóa và đặc tính, thông số kỹ thuật tương ứng được ghi trong hợp đồng và các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng.

c) Nghiệm thu, tiếp nhận hàng hóa:

Bên mua chỉ đồng ý nghiệm thu, tiếp nhận các hàng hóa khi đáp ứng được các yêu cầu quy định mục (a) và mục (b) nêu trên.

2.4.2. Yêu cầu đối với phân cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định

Tất cả các công việc do nhà cung cấp thực hiện sẽ được Bên mời cung cấp kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai tại hiện trường và được nghiệm thu theo các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, bao gồm các bước nghiệm thu như sau:

- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc: Căn cứ trên biên bản nghiệm thu kỹ thuật công việc, Bên mời cung cấp sẽ phối hợp với Nhà cung cấp cùng xác nhận chính xác khối lượng công việc hoàn thành thực tế tại hiện trường.

2.5. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà cung cấp phải thực hiện hoàn thành toàn bộ các công việc của gói cung cấp trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2.6. Yêu cầu về bảo hành

- Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo hành miễn phí toàn bộ các công việc sau khi thực hiện trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà cung cấp phải sửa chữa lại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng.

- Thời gian bắt đầu tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót chậm nhất sau 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên mời cung cấp.

- Trong trường hợp nhà cung cấp không thực hiện trách nhiệm bảo hành, Bên mời cung cấp buộc phải sửa chữa thì nhà cung cấp phải chịu chi phí sửa chữa đó.

Handwritten signatures and initials at the bottom of the page.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ký ngày ____/____/2024 ký giữa Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Công ty ____ về việc thực hiện Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn.

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định cân bằng tải B5 và cân ô tô 50 tấn;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mời cung cấp: **Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV**

Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203. 6266323

Fax: 0203. 6266324

E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com

Tài khoản: 118000094269 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ưng Bí.

Mã số thuế: 0104297034-006

Đại diện là ông: **Trần Quang Đức**

Chức vụ: Giám đốc

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Nội dung công việc và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Báo giá của Nhà cung cấp;
5. Yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Thực hiện các biện pháp an toàn cần thực hiện công việc và bàn giao thiết bị cho Bên B.
2. Thực hiện các biện pháp an toàn khi giám sát bên B thực hiện công việc.
3. Đào tạo an toàn cho lao động của Bên B trước khi lao động của Bên B tham gia vào thực hiện công việc.
4. Cử cán bộ giám sát Bên B thực hiện công việc và nghiệm thu, xác nhận khối lượng công việc Bên B hoàn thành.
5. Phối hợp với Bên B giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình Bên B thực hiện công việc.





6. Cam kết thanh toán cho Bên B theo điều kiện thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

7. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Cung cấp hàng hóa và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm của nhà nước và quy định trong hợp đồng.

2. Bố trí đầy đủ cán bộ kỹ thuật, công nhân, máy móc để thực hiện công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của Bên A và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành có liên quan.

3. Bố trí cán bộ phụ trách an toàn chịu trách nhiệm giám sát an toàn trong quá trình Bên B thực hiện công việc.

4. Toàn bộ nhân viên của Bên B phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện công việc đảm bảo các quy định về an toàn của pháp luật và của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

5. Trong quá trình thực hiện công việc, Bên B phải tuyệt đối tuân thủ chế độ phiếu công tác, phiếu thao tác của Bên A; đồng thời phải đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. Trong trường hợp có tai nạn, sự cố xảy ra do lỗi của Bên B gây ra, Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường các tổn thất (nếu có).

6. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam. Giá hợp đồng là cố định. Trường hợp tăng hoặc giảm phạm vi công việc của Hợp đồng, hai bên sẽ ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, giá hợp đồng được thay đổi trên cơ sở khối lượng công việc tăng hoặc giảm*].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:

+) Văn bản đề nghị thanh toán;

+) Hóa đơn tài chính hợp lệ;

+) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được ký bởi đại diện hai bên;

+) Biên bản thanh toán, quyết toán được ký bởi đại diện hai bên.

c) Số lần thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị khối lượng hoàn thành toàn bộ công việc cho Bên B sau khi Bên A đã nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Tiến độ thực hiện: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1 Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A không muộn hơn ngày ___[Ghi ngày cho phù hợp]. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại bản yêu cầu báo giá.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được



Bên A gia hạn;

- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;
- Bên B bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;
- Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Bên A có thể ký hợp đồng với Bên B khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

b) Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:

- Nếu Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Bên B theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo hợp đồng về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về việc quá hạn thanh toán.

- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Bên B không thể thực hiện được hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà cung cấp. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và

khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Cung cấp, yêu cầu đầu ra

Bên B cung cấp hàng hóa, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định gói cung cấp đảm bảo yêu cầu đầu ra, cụ thể như sau:

+ Cân băng tải B5 sau khi được sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh và kiểm định cân hoạt động bình thường, đủ điều kiện cân thương mại tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm của nhà nước và quy định của bên mời cung cấp. Nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định.

+ Phần mềm giám sát cân băng tải B5 sau khi được lập trình lại phải hoạt động bình thường và được Bên mời cung cấp nghiệm thu theo quy định.

+ Cân điện tử ô tô 50 tấn sau khi được sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh và kiểm định cân hoạt động bình thường, đủ điều kiện cân thương mại tuân thủ các quy chuẩn, quy phạm hiện hành. Nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định.

Điều 13. Phạt và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu đã nêu trong hợp đồng (không kể trường hợp Bên A yêu cầu) thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 2% giá trị phần công việc không thực hiện cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.



Điều 14. Giám sát và nghiệm thu

1. Yêu cầu đối với phần cung cấp hàng hóa

Tất cả các hàng hóa do Bên B cung cấp phải được kiểm tra, nghiệm thu với các nội dung cụ thể như sau:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa:

- Trước khi bàn giao hàng hóa, Bên B phải cung cấp các tài liệu để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa;

- Hàng hóa được đánh giá là hợp lệ khi có đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các tài liệu tương đương khác có liên quan.

b) Kiểm tra chất lượng hàng hóa:

- Khi bàn giao hàng hóa, các bên có liên quan cùng tiến hành kiểm tra chất lượng của từng hàng hóa. Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng về chất lượng so với quy định của hợp đồng khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

+) Hàng hóa chưa qua sử dụng, mới 100%, được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, không bị biến dạng;

+) Hàng hóa phải đáp ứng theo danh mục hàng hóa và đặc tính, thông số kỹ thuật tương ứng được ghi trong hợp đồng và các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng.

c) Nghiệm thu, tiếp nhận hàng hóa:

Bên mua chỉ đồng ý nghiệm thu, tiếp nhận các hàng hóa khi đáp ứng được các yêu cầu quy định mục (a) và mục (b) nêu trên.

2. Yêu cầu đối với phần cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định

- Tất cả các công việc do nhà cung cấp thực hiện sẽ được Bên mời cung cấp kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai tại hiện trường và được nghiệm thu theo các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, bao gồm các bước nghiệm thu như sau:

- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc: Căn cứ trên biên bản nghiệm thu kỹ thuật công việc, Bên mời cung cấp sẽ phối hợp với Nhà cung cấp cùng xác nhận chính xác khối lượng công việc hoàn thành thực tế tại hiện trường.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Phán quyết của Tòa án có thẩm quyền. Trong thời gian chờ đợi phân xử của Tòa án, Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ đối với từng công việc. Nếu không thực hiện quy định trên mà gây

ảnh hưởng tới quá trình sản xuất của Bên A thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên phải thực hiện.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __bộ, Bên A giữ __bộ, Bên B giữ __bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN B**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN A**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

th *nd* *thh*

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên A/bên mời cung cấp]
(sau đây gọi là Bên A/bên mời cung cấp)

Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã trúng gói cung cấp ____ [Ghi tên gói cung cấp] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện [hàng hoá/xây lắp/dịch vụ phi tư vấn] cho gói cung cấp trên (sau đây gọi là hợp đồng)⁽²⁾;

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), Nhà cung cấp phải nộp cho Bên A/bên mời cung cấp bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là ____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên A/bên mời cung cấp bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên A/bên mời cung cấp thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời cung cấp sẽ báo cáo Bên A/bên mời cung cấp xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [Ghi tên nhà cung cấp] (sau đây gọi là nhà cung cấp) là Bên B trúng gói cung cấp ____ [Ghi tên gói cung cấp] đã ký hợp đồng số ____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

16 — 14 11/12